

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2020/HS-PT
Ngày 03/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chất

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài

Bà Vũ Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 146/2020/TLPT-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Minh N, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: Phạm Minh N, sinh năm 1997 tại xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn A, xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn Y và bà Đặng Thị T; chưa có vợ; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/8/2017, bị Công an thị xã K - tỉnh Hải Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (Vắng mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị L – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

- Bị hại không có kháng cáo: Anh Vi Văn T, sinh năm 1995; nơi ĐKKTT: Thôn L, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; tạm trú tại: Thôn Q, xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 20/10/2019, Phạm Minh N đi bộ đến phòng trọ của anh Vi Văn T chơi và ngủ lại. Đến khoảng 11 giờ ngày 21/10/2019, N hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát 12D1-116.45 nhưng anh T không đồng ý. Sau đó anh T đi tắm, cất chum chìa khóa (trong đó có chìa khóa xe mô tô) dưới chiếu trên giường ngủ. Quan sát thấy sơ hở, N nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của anh T, đồng thời N lấy chum chìa khóa đi ra vị trí để xe mô tô của anh T dựng cách cửa phòng trọ 1,5m, dắt xe lùi ra cổng, mở khóa điện điều khiển xe, đi đến chi nhánh cho vay cầm cố tài sản của Công ty cổ phần kinh doanh F88, địa chỉ ở số 597 đường N, phường T, quận X, thành phố Hà Nội cầm cố chiếc xe, kèm theo đăng ký có trong sổ xe mô tô cho chị Phùng Thị Hồng V là quản lý của chi nhánh, lấy số tiền 5.000.000đồng. Số tiền này N đã chi tiêu cá nhân hết.

Sáng ngày 25/10/2019, N đi bộ đến cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Phùng Văn P ở số 153 đường P, phường V, quận N, thành phố Hà Nội nói với anh P sẽ bán lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1-116.45 cho anh P nếu anh P đồng ý trả tiền chuộc xe về. Anh P giới thiệu cho anh Vũ Văn H là chủ cửa hàng cầm đồ ở số 103, phường V, quận N, thành phố Hà Nội để anh H mua chiếc xe mô tô. Khoảng 19 giờ cùng ngày, N cùng với anh P, anh H đến chi nhánh cho vay cầm cố tài sản F88 để thanh lý hợp đồng cầm cố xe mô tô. N làm thủ tục thanh lý hợp đồng, còn anh H thanh toán số tiền 5.185.000 đồng cho chi nhánh. Sau đó N bán xe mô tô kèm theo đăng ký xe cho anh Hoan với số tiền 7.000.000đồng. N đã chi tiêu cá nhân hết. Sau đó một thời gian anh H bán xe trên cho người khác, hiện anh H không biết người đó tên gì, địa chỉ ở đâu.

Ngày 21/4/2020, bị hại anh Vi Văn T có đơn trình báo với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để điều tra làm rõ.

Ngày 25/4/2020, bị cáo Phạm Minh N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đầu thú.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐG-TTHS ngày 27/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND huyện C kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát 12D1-116.45 (đã qua sử dụng) có trị giá 18.153.000đồng.

Tại bản án sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện C căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Phạm Minh N 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12 tháng 8 năm 2020, bị cáo Phạm Minh N kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Bị cáo N vắng mặt không có lý do.

- Người bào chữa cho bị cáo có mặt, đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố mẹ bị bệnh nặng, bị cáo là lao động chính xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo N về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ tại b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo 08 tháng tù là tương xứng với hành vi của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo, đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

- Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Tòa án đã giao văn bản tố tụng cho mẹ đẻ của bị cáo là bà Đặng Thị T, cho người bào chữa của bị cáo đồng thời niêm yết công khai theo đúng quy định tại Điều 138, Điều 140 BLTTHS. Tại phiên tòa bị cáo vắng mặt không có lý do, việc xét xử không làm xấu đi tình trạng của bị cáo nên HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 BLTTHS, xét xử vắng mặt bị cáo.

Về nội dung:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng những chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 21/10/2019, tại phòng trọ của anh Vi Văn T ở thôn Q, xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương, Phạm Minh N lợi dụng sơ hở, lấy chìa khóa mở khóa điện, trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 12D1-116.45, trị giá 18.153.000 đồng của anh T. Do đó Tòa án nhân dân huyện C xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về tội danh bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; tự nguyện bồi thường cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo 08 tháng tù là phù

hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", nay bị cáo có hành vi phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, y án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo N thuộc hộ nghèo/cận nghèo nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Minh N; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh N **08 (Tám)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí phúc thẩm: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Phạm Minh N.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 03/12/2020.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện C (2 bản);
- VKSND huyện C;
- CQCSĐT, CQTHAHS – CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Chát